

I. TRẮC NGHIỆM(200C)

1. Bảo hiểm xã hội là gì

Là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập

2. Theo ý chí chủ quan của người tham gia BHXH bảo hiểm xã hội được phân loại thành

BHXH tự nguyện và BHXH bắt buộc

3. Đối tượng nào dưới đây không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc

Người hđ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

4. Đối tượng không tham gia BHXH là

Anh A hiện tại là lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động quy định tại Luật Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5. Đối tượng bảo hiểm của BHXH chủ yếu là

Thu nhập của người lao động

6. Thời gian nào không được tính là thời Gian đóng BHXH

Thời gian thử việc (Tối đa 2 tháng)

7. Quỹ BHXH chủ yếu do đối tượng nào đóng góp

Người lao động và người sd lao động

8. Đối tượng là người sử dụng lao động tham gia BHXH bắt buộc là

Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam

9. Hoạt động BHXH là

Hoạt động dịch vụ công phi lợi nhuận

10. Chế độ thai sản là

Một trong các chế độ BHXH gồm các quy định của nhà nước nhằm đảm bảo thu nhập và sức khỏe cho lao động nữ nói riêng khi mang thai sinh con và người lao động nói chung khi nuôi con sơ sinh

11. Ý nghĩa của chế độ thai sản (Đối với người lao động : đảm bảo thu nhập cho nld khi nghỉ hưởng chế độ thai sản, Tạo đk để lao động nữ thực hiện chức năng làm mẹ, tạo điều kiện để lao động nữ thực hiện toost công tác xã hội, tạo đk để bảo vệ người mẹ và người con trong quá trình sinh đẻ và nuôi con. Đối với NSDLĐ: khi nld được đảm bảo sk thu nhập -> họ an tâm làm việc -> Giusp người SDLĐ ổn định sản xuất tăng nslđ. Đối với nhà nước xã hội : Thể hiện sự quan tâm của đảng,nn đối với nld khi thực hiện chức năng làm mẹ Góp phần hình thành nguồn nhân lực mới có chất lượng cho xã hội)

12 Đối tượng nào không được tham gia BH thai sản

Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu

13 Đối tượng nào k được tham gia bảo hiểm thai sản

Người việt nam đang làm việc ở nước ngoài theo hđ quy định

14 Theo luật BHXH người lao động được hưởng chế độ thai sản khi

NLD nam thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gđ : triệt sản

15 Nếu như người lao động sinh con ,có đóng BHXH đầy đủ nhưng 7 tháng con mất thì theo chế độ thai sản người mẹ được nghỉ bao lâu

Không được nghỉ hưởng theo chế độ thai sản mà nghỉ tùy theo qđ của công ty

16 Theo chế độ thai sản trường hợp lao động nữ đi làm cho đến lúc sinh con mà tháng sinh con được tính vào 12 tháng trước khi sinh thì

Mức bq tiền lương đóng BHXH của 6 tháng trước khi nghỉ việc bao gồm cả tháng sinh con

17. Chị A tham gia BHXH từ năm 2016 ,tháng 8/2020 chi A xảy thai (thai 15 tuần tuổi) . Tiền lương đóng BHXH của chi từ tháng 12/2019 là 5.000000đ/tháng. Mức trợ cấp thay lương của chị được hưởng là

1.666.666/7 trđ

18. Chị Na nghỉ làm để đi đặt vòng trash thai vào thứ 4 ngày 04/04. Chị có tham gia BHXH đầy đủ .Theo chế độ thai sản chị được nghỉ đến thứ mấy.Biết ngày nghỉ hafg tuần là chủ nhật

Thứ 3 ngày 10/4

19. Tháng 2/2018, A ký HĐLĐ 2 tháng vào làm việc cho cơ sở X. A có phải tham gia BHXH không?

- a. Có
- b. Không
- c. Tùy thỏa thuận giữa A và cơ sở X

20. Hiện nay, NLD tham gia BHXH bắt buộc được hưởng những chế độ nào? .
Ôm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

21. BHXH tự nguyện gồm những chế độ nào?

Hưu trí, tử tuất

22. Hàng tháng, người sử dụng lao động đóng bao nhiêu % BHXH bắt buộc cho NLD làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn?

17 % vào quỹ ốm đau, thai sản, hưu trí và tử tuất

23. Chọn đáp án đúng nhất: Trường hợp nào sau đây NLD được hưởng chế độ ốm đau khi đóng BHXH?

- a. Bị ốm đau, tai nạn mà không phải là tai nạn lao động phải nghỉ việc và có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền
- b. Phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau và có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền
- c. Cả hai trường hợp trên

24. A ký HĐLĐ không xác định thời hạn, làm việc trong điều kiện bình thường, đã đóng BHXH được 8 năm. A được nghỉ bao lâu khi hưởng chế độ ốm đau?

30 ngày trong 1 năm

25. Chị B là công chức nhà nước, năm nay con chị 2 tuổi. Khi con chị B bị bệnh, chị được nghỉ bao nhiêu ngày để chăm con theo chế độ ốm đau?

Tối đa 20 ngày làm việc trong 1 năm

26. Lao động nữ đóng BHXH bao lâu thì được hưởng chế độ thai sản khi sinh?

- a. Từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con

27. Trong thời gian mang thai, lao động nữ được nghỉ bao lâu để đi khám thai

c. Nghỉ 05 lần, mỗi lần 01 ngày làm việc;

28. Khi sẩy thai, nạo, hút thai dưới 5 tuần tuổi, lao động nữ được nghỉ theo chế độ thai sản tối đa bao lâu?

10 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần

29. Chị B đóng BHXH được 2 năm thì sinh đôi 2 bé. Thời gian nghỉ theo chế độ thai sản của chị B là bao lâu?

b. 07 tháng cả trước và sau khi sinh

30. Anh A đang đóng BHXH, vợ anh A sinh con phải phẫu thuật. Anh được nghỉ bao nhiêu ngày theo chế độ thai sản?

a. 07 ngày làm việc

31. Lao động nữ đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản khi sinh con được hưởng những quyền lợi gì?

b. Được nghỉ thai sản + trợ cấp thai sản mỗi tháng nghỉ bằng 100% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của 06 tháng trước khi nghỉ hưởng chế độ thai sản; Và trợ cấp 1 lần mỗi con = 02 lần mức lương cơ sở tại tháng sinh con.

32. Chị M đang nghỉ sinh con theo chế độ thai sản. Chị dự định đi làm lại khi chưa hết thời gian nghỉ thì phải đáp ứng điều kiện gì?

c. Sau khi đã nghỉ hưởng chế độ ít nhất được 04 tháng + phải báo trước và được NSDLĐ đồng ý

33. Anh A đóng BHXH bắt buộc được 10 tháng thì ngừng đóng. Nếu thuộc trường hợp được hưởng BHXH 1 lần thì mức hưởng của anh A là bao nhiêu?

a. Bằng số tiền đã đóng, tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH

34. NLD tham gia BHXH được hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp khi nào?

a. Bị bệnh thuộc danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ LĐTB & XH ban hành khi làm việc trong môi trường hoặc nghề có yếu tố độc hại; Và suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh.

35. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động bao nhiêu % thì được hưởng trợ cấp 1 lần?

a. Từ 5% đến 30%

36. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động bao nhiêu % thì được hưởng trợ cấp hàng tháng?

a. 25%

b. 30%

c. 31%

37. Người lao động được hưởng trợ cấp phục vụ khi nào?

Bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên mà bị liệt cột sống hoặc mù hai mắt hoặc cụt, liệt hai chi hoặc bị bệnh tâm thần

38. Định kỳ bao lâu thì người lao động được được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng bảo hiểm xã hội?

A. Hàng tháng

B. 03 tháng một lần

C. 06 tháng

D. Hàng năm

39. Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được tính trên cơ sở mức thu nhập nào?

A. Mức thu nhập tuần do người lao động lựa chọn

B. Mức thu nhập quý do người lao động lựa chọn

C. Mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn

D. Mức thu nhập năm do người lao động lựa chọn

40. Mức hưởng trợ cấp một lần đối với lao động nữ sinh con hoặc người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi được quy định như thế nào?

A. 06 tháng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội

B. 01 tháng lương cơ sở

C. 02 lần mức lương cơ sở cho mỗi con tại tháng lao động nữ sinh con hoặc tháng người lao động nhận nuôi con nuôi

D. 03 lần mức lương cơ sở cho mỗi con tại tháng lao động nữ sinh con hoặc tháng người lao động nhận nuôi con nuôi

41. Luật Bảo hiểm xã hội quy định thời gian hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ khi sảy thai, nạo, hút thai hoặc thai chết lưu?

A. 10 tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần nếu thai nếu thai dưới 05 tuần tuổi; 20 ngày nếu thai từ 05 tuần tuổi đến dưới 13 tuần tuổi; 40 ngày nếu thai từ 13 tuần tuổi đến dưới 25 tuần tuổi; 50 ngày nếu thai từ 25 tuần tuổi trở lên.

B. Bốn mươi ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần

C. Ba mươi ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần

D. Hai mươi ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần

42. Pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành quy định người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng những chế độ?

A. Chế độ ốm đau và thai sản.

B. Chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

C. Chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

D. Chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

43. Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, người lao động có những quyền?

– Được cấp sổ bảo hiểm xã hội;

– Nhận sổ bảo hiểm xã hội khi không còn làm việc;

– Nhận lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời;

– Nhận lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời;

– Hưởng bảo hiểm y tế khi đang hưởng lương hưu, nghỉ việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng, đang hưởng trợ cấp thất nghiệp;

– Ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội;

A. Tất cả đều sai

B. Tất cả đều đúng

44. Bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm những chế độ gì?

A. Chế độ ốm đau và thai sản.

B. Chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

C. Chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

D. Chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

45. Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, đâu KHÔNG phải là quyền của người lao động?

A. Được cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội

B. Được tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật BHXH

C. Ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội

D. Thực hiện quy định về việc lập hồ sơ bảo hiểm xã hội

46. Thời gian hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa trong một năm đối với người lao động sức khỏe chưa hồi phục sau thời gian ốm đau do mắc bệnh cần chữa trị dài ngày được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

A. 14 ngày

B. 07 ngày

C. 10 ngày

D. 05 ngày

47. Thời gian nghỉ dưỡng sức của người lao động đã nghỉ hết thời gian nghỉ ốm đau bình thường là bao nhiêu ngày?

A. 05 ngày

B. 07 ngày

C. 10 ngày

D. 14 ngày

48. Thời gian tối đa hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

C. Tối đa 180 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần, hết thời hạn hưởng chế độ ốm đau theo quy định mà vẫn tiếp tục điều trị thì được hưởng tiếp chế độ ốm đau với mức thấp hơn nhưng thời gian hưởng tối đa bằng thời gian đã đóng BHXH

49. Luật BHXH 2014 quy định trường hợp nào sau đây không được hưởng chế độ ốm đau?

b. Ốm đau do tự huỷ hoại sức khỏe, do say rượu hoặc sử dụng ma túy

50. Thời gian tối đa người lao động được nghỉ việc hưởng chế độ chăm sóc cho mỗi con ốm đau trong một năm được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

Tối đa là 20 ngày làm việc nếu con dưới 3 tuổi; tối đa là 15 ngày làm việc nếu con từ đủ 3 tuổi đến dưới 7 tuổi

51. Số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

a. Tối đa 10 ngày đối với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do mắc bệnh cần chữa trị dài ngày

b. Tối đa 07 ngày đối với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do phải phẫu thuật

c. Bằng 05 ngày đối với các trường hợp khác

Cả 3 đáp án trên

52. Mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A Ngày bằng 20% mức lương cơ sở nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình
- B Một ngày bằng 25% mức lương cơ sở nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung
- C **Một ngày bằng 30% mức lương cơ sở (không phân biệt nghỉ tại gia đình hay tại cơ sở tập trung)**
- D Cả 3 đáp án trên

53. Theo quy định của Luật BHXH 2014 người lao động được hưởng chế độ thai sản trong những trường hợp nào sau đây

- A Lao động nữ mang thai, lao động nữ sinh con
- B Lao động nữ mang thai hộ và người mẹ nhờ mang thai hộ
- C Lao động nam đang đóng BHXH có vợ sinh con
- D **Cả 3 đáp án trên**

54. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản đối với lao động nam đang đóng BHXH khi vợ sinh con được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A 05 ngày làm việc
- B 07 ngày làm việc khi vợ sinh con phải phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi
- C 14 ngày làm việc khi vợ sinh đôi trở lên mà phải phẫu thuật
- D **Cả 3 đáp án trên**

55. Mức hưởng chế độ thai sản được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A **Mức hưởng một tháng bằng 100% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của 06 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản**
- B Mức hưởng một tháng bằng 75% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của 06 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản
- C Mức hưởng bằng 100% mức lương tối thiểu chung của 06 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản
- D Mức hưởng bằng 75% mức lương tối thiểu chung của tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản

56. Điều kiện hưởng chế độ ốm đau là

- A. Bị ốm đau tai nạn mà không phải là tai nạn lao động phải nghỉ việc

- B. Lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con mà phải nghỉ việc do ốm đau, tai nạn rủi ro con dưới 7 tuổi ốm
- C. Thời gian đóng BHXH người lao động phải đóng đầy đủ BHXH
- D. Tất cả các phương án trên**

57. Lao động nghỉ việc điều trị lần đầu kho tan nạn lao động bệnh nghề nghiệp có được hưởng chế độ ốm đau không

C. Không

58. Hồ sơ giải quyết chế độ ốm đau thông thường điều trị dài ngày bao gồm

- A. Sổ BHXH
- B. Giấy ra viện
- C. Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH trong TH điều trị nội trú
- D. Tất cả các phương án trên**

59. Bệnh điều trị dài ngày là các bệnh liên quan tới

A. Thần kinh, xương khớp, nội tiết

60. Số ngày nghỉ hưởng ốm đau trong 1 năm với điều kiện làm việc bình thường của người có thời gian đóng BHXH dưới 15 năm là

- A. 20 ngày làm việc
- B. 30 ngày làm việc**
- C. 40 ngày làm việc
- D. 60 ngày làm việc

61. Số ngày nghỉ hưởng ốm đau trong 1 năm với điều kiện làm việc bình thường của người có thời gian đóng BHXH dưới trên 30 năm là

- A. 20 ngày làm việc
- B. 30 ngày làm việc
- C. 40 ngày làm việc
- D. 60 ngày làm việc**

62. Số ngày nghỉ hưởng ốm đau trong 1 năm với điều kiện làm việc bình thường của người có thời gian đóng BHXH từ 15 năm đến 30 năm là

- A. 20 ngày làm việc
- B. 30 ngày làm việc
- C. 40 ngày làm việc**

- D. 60 ngày làm việc
63. Số ngày nghỉ hưởng ốm đau trong 1 năm với điều kiện làm việc bình nặng nhọc, độc hại của người có tgian đóng BHXH dưới 15 năm là
- D. 30 ngày làm việc
- A. 50 ngày làm việc
B. 40 ngày làm việc
C. 70 ngày làm việc
64. Số ngày nghỉ hưởng ốm đau trong 1 năm với điều kiện làm việc bình nặng nhọc, độc hại của người có tgian đóng BHXH trên 30 năm là
- A. 50 ngày làm việc
B. 40 ngày làm việc
C. 70 ngày làm việc
D. 35 ngày làm việc
65. Số năm đóng BHXH của chế độ ốm đau được tính tròn năm là
- A. Đúng
B. Sai
66. Bà A có 13 năm đóng BHXH làm việc trong đk bình thường . Từ 01/2019-10/2019 bà nghỉ ốm đau đủ 30 ngày. Tháng 11/2019 bà chuyển sang làm công việc độc hại . Ngày 10/12/2019 bà bị ốm phải nghỉ 8 ngày làm việc . Trong 8 ngày đó Bà A có được hưởng chế độ ốm đau không
- A. Có
B. Không
67. Thời gian tối đa hưởng chế độ ốm đau trong năm căn cứ vào
- A. Nghề
B. Công việc
C. Nơi làm việc
D. Tất cả các p. An trên
68. Thời gian nghỉ hưởng chế độ ốm đau Đối với TH NLĐ nghỉ ốm do bị mắc bệnh Chữa trị dài ngày. Thời gian được nghỉ là bao nhiêu ngày
- A. 150 ngày
B. Tối đa 170 ngày

C. Tối đa 180 ngày

D. Dưới 200 ngày

69. Trong TH người lao động nghỉ ốm do chữa trị dài ngày thì có được nghỉ tiếp hay không

A. Có

B. Không

70. Thời gian nghỉ ốm đau dài ngày tính

A. Không tính Thứ bảy chủ nhật

B. Chỉ tính thứ Bảy

C. Tính cả ngày thứ 7 và cn

D. Không có đáp án nào đúng

71. Thời gian nghỉ chăm sóc con ốm không tính ngày nghỉ hàng tuần ,nghỉ lễ nghỉ tết

A. Đúng

B. Sai

72. Mức hưởng chế độ chăm sóc con ốm đau

A. 30%

B. 35%

C. 50%

D. 75%

73. Tiền lương tháng đóng BHXH là số tiền theo ngạch,bậc,cấp bậc và các loại phụ cấp nào

A. Phụ cấp chức vụ

B. Phụ cấp thâm niên nghề

C. Phụ Cấp thâm niên vượt khung

D. Cả 3 đáp án trên

78. Tiền lương tiền công bao gồm

A. Lương cơ bản ,phụ cấp nếu có

79. Cơ sở để tính trợ cấp là

B. Tỷ lệ hưởng* TLTC đóng BHXH tháng liền kề* Số ngày nghỉ hưởng

80. Mức tiền lương cơ sở 01/07/2017 là

- A. 1.300.000
- B. 1.390.000
- C. 1.490.000
- D. 1.350.000

81. Mức tiền lương cơ sở 01/07/2018

- A. 1.300.000
- B. 1.390.000
- C. 1.490.000
- D. 1.350.000

82. Mức tiền lương cơ sở 01/07/2019

- A. 1.300.000
- B. 1.390.000
- C. 1.490.000
- D. 1.350.000

83. Thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi cho NLĐ nghỉ ốm đau do phẫu thuật là

- A. Tối đa 7 ngày
- B. Tối đa 10 ngày
- C. Tối đa 5 ngày
- D. Tất cả đều sai

84. Thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe không trừ vào thời gian nghỉ phép năm

- A. Đúng
- B. Sai

85. Trợ cấp ốm đau theo ngày trong chế độ ốm đau là

B.(TLTC đóng BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ việc/24)*75%* số ngày nghỉ việc hưởng chế độ

86. Chị X sinh tháng 01/1980 làm việc và đóng BHXH liên tục từ 01/2002 tại cty Y .Có tgian nghỉ như sau

+ Từ 18/02/2019 đến 11/03/2019 nghỉ chăm sóc con nhỏ sinh gày 09/06/2014 bị ốm (18/02/2019 là thứ 2)

+ từ ngày 20/06/2019 đến 21/08/2019 : Nghie ốm đau do bị mắc bệnh cần điều trị dài ngày .Từ 05/11/2019 đến 09/11/2019 nghỉ dưỡng sức tại nhà. Giai quyết chế độ BHXH cho chị X là

- A. 4.000.000
- B. 4.200.000
- C. 4.470.000
- D. 5.000.000

87. Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời gian từ

- A. Đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng
- B. Từ 2 tháng đến 12 tháng
- C. Đủ 5 tháng
- D. Không có đáp án nào đúng

88. Đối tượng áp dụng chế độ thai sản là

- A. Cán bộ công chức viên chức
- B. Sĩ quan quân nhân chuyên nghiệp
- C. Người quản lý doanh nghiệp điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương
- D. Tất cả các đáp án trên

89. Người lao động được hưởng chế độ thai sản gồm các th

- A. Lao động nữ mang thai
- B. Lao động nữ sinh con
- C. Lao động nam đóng BHXH có vợ sinh con
- D. Tất cả các đáp án trên

90. Lao động nữ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản trước và sau sinh con là

- A. 6 tháng
- B. 5 tháng
- C. 4 tháng
- D. 7 tháng

91. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản trước khi sinh tối đa

- A. Không quá 1 tháng
- B. Không quá 2 tháng**
- C. Không quá 3 tháng
- D. Không quá 4 tháng

92. Trường hợp sau khi sinh con, con chết nếu con được dưới 2 tháng tuổi bị chết Người mẹ được nghỉ bao nhiêu tháng

- A. 4 tháng tính từ ngày sinh con**
- B. 3 tháng tính từ ngày con chết
- C. 3 tháng tính từ ngày sinh con
- D. 4 tháng tính từ ngày con chết

93. Trường hợp sau khi sinh con, con chết nếu con được từ 2 tháng tuổi trở lên chết, bị chết Người mẹ được nghỉ bao nhiêu tháng

- A. 2 tháng tính từ ngày sinh con
- B. 2 tháng tính từ ngày con chết**
- C. 4 tháng tính từ ngày sinh con
- D. 4 tháng tính từ ngày con chết

94. Bảo hiểm xã hội:

- a. Là loại hình bảo hiểm có tính chất kinh doanh.
- b. Là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập**
- c. Là Bảo hiểm đa dạng về loại hình
- d. Tất cả đều đúng

95. Các tần suất chi trả trong BHXH gồm ?

- A. BHXH 1 lần
- B. BHXH 1 thời kỳ
- C. BHXH thường xuyên

D. Tất cả các đáp án trên.

96. Khái niệm BHXH bắt buộc là gì?

- A. Là BHXH do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia.**

B. Là BHXH do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động có thể tham gia hoặc không

C. Là BHXH do Nhà nước tổ chức mà người lao động phải tham gia, còn người sử dụng lao động có thể tham gia hoặc không

D. Là BHXH do Nhà nước tổ chức mà người sử dụng lao động phải tham gia, còn người lao động có thể tham gia hoặc không.

97. Chế độ nào sau đây không thuộc BHXH bắt buộc ?

A. Ốm đau

B. Thất nghiệp

C. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

D. Thai sản

98. Đối với NLD có sức khỏe còn yếu sau thời gian ốm đau do phẫu thuật thì được quy định nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe tối đa bao nhiêu ngày

A Tối đa 7 ngày

B Tối đa 10 ngày

C Tối đa 5 ngày

D Tối đa 15 ngày

99. Đối tượng nào dưới đây không được tham gia trợ cấp ốm đau

A Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời gian từ đủ 1 tháng đến 3 tháng

B Người hoạt động không chuyên trách ở xã phường, thị trấn

C Cán bộ, công chức viên chức

D Công an, công nhân quốc phòng, người làm công tác trong tổ chức cơ yếu

100. Thời gian nghỉ hưởng chế độ ốm đau đối với trường hợp NLD nghỉ việc chăm sóc con dưới 3 tuổi ốm đau theo pháp luật hiện hành? (Không tính ngày nghỉ, lễ tết hàng tuần)

a) 40 ngày làm việc

b) 30 ngày làm việc

c) 20 ngày làm việc

d) 15 ngày làm việc

101. Ông A trong năm 2021 nghỉ ốm do sức khỏe còn yếu sau thời gian nghỉ ốm do mắc bệnh cần điều trị dài ngày thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa là bao nhiêu ngày:

A. 10 ngày

B. 20 ngày

C. 7 ngày

D. 5 ngày

102. Chị An tham gia đóng bảo hiểm xã hội liên tục từ T2/2000 làm tại công ty TNHH B. Năm 2021 chị An nghỉ chăm con ốm (con 2 tuổi) từ 15/3 – 31/3 (12 ngày làm việc). Biết ngày 15/3 là thứ 2, chị An được nghỉ chủ nhật, lương theo hợp đồng lao động của chị A là 8.000.000 đồng. Hỏi trợ cấp mà chị An được hưởng là bao nhiêu?

A 3.000.000 (TC = $(8.000.000/24) * 75% * 12 = 3.000.000$ đ)

B 3.250.000

C 3.775.000

D 3.557.000

103. Chị B làm việc đóng BHXH từ T6/2000 tại công ty F. Năm 2021, chị bị tai nạn rủi ro và do sức khỏe còn yếu chị xin nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe từ ngày 22/5 – 26/5 (5 ngày làm việc)

Biết tiền lương làm căn cứ đóng BHXH là 4.000.000 đồng/ tháng; ngày nghỉ hàng tuần là thứ 7, chủ nhật

Tính mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho chị Châu

a. DSPHSK = 2.245.000 đồng (DSPHSK = $30% * 1.490.000 * 5 = 2.235.000$ đ)

b. DSPHSK = 2.225.000 đồng

c. DSPHSK = 2.235.000 đồng

d. DSPHSK = 2.350.000 đồng

104. Chị Lan làm việc tại công ty TNHH Long An và có thời gian đóng BHXH liên tục từ tháng 5/2010. Năm 2021 chị nghỉ ốm thông thường thời gian nghỉ từ 13/9 - 9/10 (13/9 vào thứ 2) (nghỉ 24 ngày làm việc). Biết Chị A được nghỉ hàng tuần là chủ nhật, lương theo hợp đồng lao động của chị là 7.500.000 đồng, phụ cấp chức vụ 1.000.000 đồng, phụ cấp trách nhiệm 500.000 đồng. Hỏi trợ cấp mà chị A được hưởng là bao nhiêu?

$$TCOD = \{(7.500.000 + 1.000.000 + 500.000) / 24\} \times 75\% \times 24 = 6.750.000 \text{ đồng}$$

A 6.375.000 đồng

B 7.560.000 đồng

C 5.670.000 đồng

D 6.750.000 đồng

105. Chị Phương đóng BHXH 6 tháng. Trong năm 2021 chị bị ốm và nghỉ việc từ ngày 1/8 - 23/8 (20 ngày làm việc). Biết tiền lương trong hợp đồng lao động là 1.500.000đ/tháng và cơ quan chị nghỉ ngày chủ nhật. (1/8 là thứ 2). Tính mức trợ cấp ốm đau mà chị Phương được hưởng

$$TC = (1.500.000 \times 75\% \times 20) / 24 = 937.500đ$$

A.932.500đ

B.921.150đ

C.935.200đ

D.937.500đ

106. Bà H đóng bảo hiểm xã hội liên tục từ năm 1989

Từ ngày 9/3/2021 đến ngày 1/4/2021 (20 ngày) bà nghỉ do mắc bệnh thông thường. Biết 9/3 là thứ 7. Ngày nghỉ hàng tuần là chủ nhật

Giải quyết chế độ ốm đau cho bà biết $hsl=3.66$, $pccv=0.3$

A 8.506.000

B 3.687.570

C 4.506.000

D 3.687.750

107. Anh M có đóng BHXH liên tục từ 01/2005

Anh nghỉ từ ngày 10/03/2021 đến 21/06/2021 (3 tháng 12 ngày) do mắc bệnh cần điều trị dài ngày . Biết anh có pccv 0.4, hsl = 2.36

Tính mức hưởng trợ cấp ốm đau của anh

A 10.238.900

B 11.738.000

C 10.795.050

D 12.277.037

$$TCOD(t) = (0.4 + 2.36) * 1.490.000 * 3 * 75\% = 9.252.900$$

$$TCOD(n) = ((0.4 * 2.36) * 1.490.000) / 24 * 12 * 75\% = 1.542.150$$

$$Tổng = 10.795.050$$

108. Nếu thời gian đóng BHXH từ đủ 30 năm trở lên thì thời gian hưởng chế độ ốm đau do mắc bệnh thông thường khi làm việc trong điều kiện nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nơi có PCKV $\geq 0,7$ được quy định như thế nào?

A. 30 ngày làm việc

B. 40 ngày làm việc

C. 60 ngày làm việc

D. 70 ngày làm việc

109. Quy định về mức hưởng ốm đau là bao nhiêu % đối với trường hợp bản thân NLD nghỉ ốm đau thông thường theo pháp luật hiện hành?

a) 50%

b) 60%

c) 70%

d) 75%

110. Đối với chế độ ốm đau, thời gian đóng BHXH tối thiểu là

A. 6 tháng

B. 1 năm

C. 2 năm

D. Không quy định

111 Luật BHXH 2014 quy định trường hợp nào sau đây không được hưởng chế độ ốm đau?

- A. Bị ốm đau, tai nạn rủi ro phải nghỉ việc và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- B. Có con dưới bảy tuổi bị ốm đau, phải nghỉ việc để chăm sóc con và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- C. Ốm đau do tự huỷ hoại sức khỏe, do say rượu hoặc sử dụng ma túy
- D. Cả 3 đáp án trên

112. Mức hưởng trợ cấp ốm đau điều trị bệnh dài ngày kể từ ngày 181 trở đi sẽ được quy định như thế nào?

- A. Thời gian đóng bảo hiểm dưới 15 năm thì mức hưởng 50%
- B. Thời gian đóng bảo hiểm trên 15 năm thì mức hưởng 45%
- C. Thời gian đóng bảo hiểm trên 30 năm thì mức hưởng 65%
- D. Thời gian đóng bảo hiểm dưới 30 năm thì mức hưởng 65%

113. Thời gian nghỉ sảy thai nạo hút thai hoặc chết thai lưu đối với thai dưới 5 tuần tuổi

- A. 10 ngày
- B. 20 ngày
- C. 30 ngày
- D. 40 ngày

114 Thời gian nghỉ sảy thai nạo hút thai hoặc chết thai lưu đối với thai từ 5- dưới 13 tuần tuổi

- A. 10 ngày
- B. 20 ngày
- C. 30 ngày
- D. 40 ngày

115 Thời gian nghỉ sảy thai nạo hút thai hoặc chết thai lưu đối với thai từ 13- dưới 25 tuần tuổi

- A. 10 ngày
- B. 20 ngày

C. 30 ngày

D. 40 ngày

116. Thời gian nghỉ sảy thai nạo hút thai hoặc chết thai lưu đối với thai từ 25tuần tuổi trở lên

A. 30 ngày

B. 40 ngày

C. 50 ngày

D. 60 ngày

118 Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản có tính ngày nghỉ lễ tết nghỉ hằng tuần không

A. Có

B. Không

119 Điều kiện hưởng và thời gian hưởng chế độ thai sản đối với NLD nhận nuôi con là

A. Người lao động nhận nuôi con dưới 6 tháng tuổi

B. Người lao động nhận nuôi con dưới 8 tháng tuổi

C. Người lao động nhận nuôi con dưới 4 tháng tuổi

D. Không có đáp án nào đúng

120. Trường hợp cả cha và mẹ cùng tham gia BHXH đủ đk hưởng chế độ thai sản thì cha hoặc mẹ được nghỉ việc hưởng chế độ

A. Đúng

B. Sai

121. Anh A có vợ sinh con nào ngày 22/2/2019 thuộc dạng sinh thường, Anh A đang đóng BHXH thì theo chế độ thai sản từ năm 2016 được nghỉ bao nhiêu ngày

A. 5 ngày

B. 7 ngày

C. 9 ngày

D. 10 ngày

122 Lao động Nam đóng BHXH khi vợ mang thai hộ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thani sản bao nhiêu ngày nghỉ

A. 5 ngày làm việc

B. 7 ngày làm việc khi vợ sinh con phải phẫu thuật sinh con dưới 32 tuần tuổi

C. Vợ sinh đôi trở lên mà phải phẫu thuật thì được nghỉ 14 ngày làm việc

D. Tất cả phương án trên